

10. KHOA KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

I. CÁC KẾT QUẢ KHẢO SÁT LIÊN QUAN ĐẾN ĐƠN VỊ

1. Tóm tắt các kết quả khảo sát

Khoa Khoa học liên ngành thực hiện tuyển sinh và đào tạo từ năm 2025 nên chỉ có dữ liệu sinh viên đánh giá môn học, giảng viên HK1/NH25-26 và phản hồi của GV đánh giá CTĐT và các hoạt động hỗ trợ.

a) Giảng viên thực hiện khảo sát hài lòng về chương trình đào tạo và hoạt động hỗ trợ

- Số lượng thực hiện khảo sát: 8/13 (tỉ lệ 61.54%) GV thực hiện.

- Về chương trình đào tạo (CTĐT)

Nội dung	Tổng số phản hồi	Hài lòng		ĐTB hài lòng
		Số lượng	Tỷ lệ %	
Về sự công khai và minh bạch của chương trình đào tạo đối với người học và các bên liên quan	8	7	87.5	4.25
Về sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành trong CTĐT	8	6	75	3.88
Về tính cập nhật và sự rà soát định kỳ của CTĐT	8	8	100	4.13
Về sự phân bố tỷ lệ giữa các học phần lý thuyết và thực hành, thí nghiệm	8	8	100	4.13
Về sự phân bố tỷ lệ giữa các học phần giai đoạn đại cương và giai đoạn ngành	8	6	75	3.75
Về tải trọng của các môn học trong từng học kỳ của chương trình đào tạo	8	6	75	3.88
Mức độ hài lòng trung bình về CTĐT	48	41	85.42	4.0

- Về chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT)

Nội dung	Tổng số phản hồi	Hài lòng		ĐTB hài lòng
		Số lượng	Tỷ lệ %	
Về sự rõ ràng, phù hợp của CĐR với ngành đào tạo	8	7	87.5	4.0
Về tính nhất quán giữa CĐR và mục tiêu đào tạo	8	8	100	4.13
Về khả năng đo lường và đánh giá được năng lực của người học thông qua CĐR	8	7	87.5	4.0
Về sự phù hợp của CĐR so với nhu cầu của xã hội	8	5	62.5	3.88
Về sự phù hợp của CĐR so với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn	8	6	75	3.88
Mức độ hài lòng trung bình về CĐR của CTĐT	40	33	82.5	3.98

- Về phương pháp giảng dạy

Nội dung	Tổng số phản hồi	Hài lòng		ĐTB hài lòng
		Số lượng	Tỷ lệ %	
Về sự phù hợp của của phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của ngành	8	8	100	4.13
Về tính chủ động của giảng viên trong việc lựa chọn phương pháp giảng dạy	8	7	87.5	4.0
Về sự khuyến khích học tập suốt đời thông qua hoạt động giảng dạy	8	6	75	4.0
Mức độ hài lòng trung bình về phương pháp giảng dạy	24	21	87.5	4.04

- Về chất lượng đào tạo

Nội dung	Tổng số phản hồi	Hài lòng		ĐTB hài lòng
		Số lượng	Tỷ lệ %	
Về kiến thức chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành chương trình học	8	7	87.5	3.88
Về kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm của sinh viên	8	5	62.5	3.63
Về thái độ học tập và tinh thần trách nhiệm của sinh viên	8	7	87.5	3.88
Mức độ hài lòng trung bình về chất lượng đào tạo	24	19	79.17	3.79

- Về các hoạt động hỗ trợ (mức độ hài lòng trung bình)

Nội dung	Tỉ lệ hài lòng	ĐTB hài lòng
Về môi trường giảng dạy và học tập	77.5	3.93
Về công tác thư viện	100	4.33
Về công tác tổ chức đào tạo	95.83	4.17
Về công tác tổ chức thi (khảo thí)	100	4.21
Về công tác NCKH	81.25	3.94
Về công tác đối ngoại và kết nối cộng đồng	80	3.93
Về công tác hành chính	87.5	3.96
Về các hoạt động hỗ trợ cấp khoa	90	4.3

Nhận định chung:

- Về chương trình đào tạo, mức độ hài lòng trung bình đạt 85,42% với điểm trung bình 4,0/5. Các nội dung được đánh giá cao nhất là tính cập nhật và rà soát định kỳ của chương trình đào tạo (100%; ĐTB 4,13) và sự phân bố giữa các học phần lý thuyết và thực hành, thí nghiệm (100%; ĐTB 4,13). Tuy nhiên, các tiêu chí về sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành, sự phân bố giữa giai đoạn đại cương và giai đoạn ngành, cũng như tải trọng môn học trong từng học kỳ chỉ đạt mức hài lòng 75%, ĐTB tương ứng là 3,75 và 3,88 cho thấy cần rà soát lại các nội dung này.

- Về chuẩn đầu ra, mức độ hài lòng trung bình đạt 82,5% với ĐTB 3,98. Giảng viên đánh giá cao tính nhất quán giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo (100%; ĐTB 4,13). Tuy nhiên, tiêu chí về sự phù hợp của chuẩn đầu ra so với nhu cầu xã hội chỉ đạt 62,5% hài lòng với ĐTB 3.88, thấp nhất trong nhóm tiêu chí này, cho thấy cần rà soát lại nội dung này theo yêu cầu của thị trường lao động và xu hướng phát triển nghề nghiệp.

- Về phương pháp giảng dạy, mức độ hài lòng trung bình đạt 87,5% với ĐTB 4,04. Giảng viên đánh giá rất tích cực về sự phù hợp của phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra ngành đào tạo (100%; ĐTB 4,13). Điều này cho thấy hoạt động giảng dạy cơ bản đáp ứng định hướng đào tạo của chương trình.

- Về chất lượng đào tạo, mức độ hài lòng trung bình đạt 79,17% với ĐTB 3,79, thấp hơn so với các nhóm tiêu chí khác. Trong đó, kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm của sinh viên chỉ đạt 62,5% hài lòng và điểm trung bình 3,63/5, là tiêu chí có kết quả thấp nhất trong toàn bộ khảo sát giảng viên. Kết quả này cho thấy cần tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm, học tập theo dự án, thực hành nghề nghiệp và làm việc nhóm trong quá trình đào tạo.

- Đối với các hoạt động hỗ trợ, giảng viên đánh giá cao công tác thư viện (100%; ĐTB 4,33), công tác tổ chức thi (100%; ĐTB 4,21), công tác tổ chức đào tạo (95,83%; ĐTB 4,17) và các hoạt động hỗ trợ cấp khoa (90%; ĐTB 4,30). Tuy nhiên, môi trường giảng dạy và học tập (77,5%; ĐTB 3,93), công tác đối ngoại và kết nối cộng đồng (80%; ĐTB 3,93) và hoạt động nghiên cứu khoa học (81,25%; ĐTB 3,94) là những lĩnh vực cần tiếp tục được quan tâm cải thiện.

b) SV thực hiện khảo sát về môn học và giảng viên giảng dạy môn học

- Số lượng thực hiện khảo sát:

Học kỳ	Tên ngành	Số SV ĐKHP	Số SV tham gia đánh giá		Số SV đánh giá đủ các môn	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
HK1/25-26 (CQ)	Công nghệ giáo dục	63	63	100.00	63	100.00

- Số lượng môn học và giảng viên được đánh giá:

HK	Ngành	Số lượng môn học được đánh giá	Số lượng giảng viên được đánh giá
----	-------	--------------------------------	-----------------------------------

HK1/25-26 (CQ)	Công nghệ giáo dục	11	36
----------------	--------------------	----	----

- Công nghệ giáo dục

Môn học lý thuyết:

HK	Nội dung	Tổng	Mức độ hài lòng (mức 4 và 5)		ĐTB hài lòng
			Số lượng	Tỷ lệ %	
HK1/25 -26 (CQ)	Về sự minh bạch thông tin liên quan đến môn học (đề cương, mục tiêu, chuẩn đầu ra, phương pháp đánh giá)	458	422	92.14	4.64
	Về tải trọng học tập của môn học	458	418	91.27	4.63
	Về kiến thức được truyền tải trong môn học	458	417	91.05	4.62
	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm được rèn luyện qua môn học	458	418	91.27	4.63
	Về trình tự sắp xếp môn học trong chương trình đào tạo	458	419	91.48	4.64
	Về sự phù hợp của tài liệu học tập so với đề cương môn học	458	419	91.48	4.64
	Về phương pháp giảng dạy của giảng viên	458	417	91.05	4.62
	Về nội dung truyền tải của giảng viên so với đề cương môn học	458	418	91.27	4.63
	Về tiêu chí và phương thức đánh giá điểm quá trình của giảng viên	458	419	91.48	4.64
	Mức độ hài lòng trung bình về môn học và giảng viên	4,122	3,767	91.39	4.63

- Nhận định chung:

- Kết quả khảo sát sinh viên đạt tỷ lệ tham gia 100% với 63/63 sinh viên thực hiện đánh giá đầy đủ các môn học. Đây là tỷ lệ phản hồi rất cao, bảo đảm tính đại diện và độ tin cậy của kết quả khảo sát.
- Mức độ hài lòng trung bình đối với môn học và giảng viên đạt 91,39%, với điểm trung bình 4,63/5, cho thấy sinh viên đánh giá rất tích cực về chất lượng đào tạo.
- Các tiêu chí có mức độ hài lòng cao nhất gồm sự minh bạch thông tin môn học, trình tự sắp xếp môn học trong chương trình đào tạo, sự phù hợp của tài liệu học tập và tiêu chí đánh giá điểm quá trình (đều đạt từ 91,48% hài lòng trở lên; ĐTB 4,64). Bên cạnh đó, các tiêu chí liên quan đến nội dung môn học, phương pháp giảng dạy và kiến thức được truyền tải đều đạt trên 91% hài lòng.

- Nhìn chung kết quả khảo sát cho thấy sinh viên đánh giá cao năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy của giảng viên, tính minh bạch trong tổ chức giảng dạy và sự phù hợp của nội dung chương trình đào tạo.

2. Tóm tắt các ý kiến góp ý, đóng góp của các bên liên quan

- Về đánh giá môn học, giảng viên: sinh viên hài lòng về môn học, giảng viên rất cao chiếm 91.39% với ĐTB 4,63. Điều này cho thấy phần lớn sinh viên hài lòng với nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và quá trình tổ chức học tập tại Khoa. Không có ý kiến góp ý thêm về sự không hài lòng.

- Trong cuộc họp với giáo viên chủ nhiệm sinh viên có ý kiến phản hồi về mạng wifi của nhà trường ở cơ sở 2 yếu, nhiều môn học đòi hỏi nhiều SV phải sử dụng internet thì mạng bị chậm; bậc thang lên nhà điều hành ở cơ sở 2 mùa mưa bị trơn, dễ gây té ngã.

- Về Giảng viên đánh giá về CTĐT: nhận được 01 ý kiến góp ý về CTĐT cần rõ ràng và minh bạch hơn.

3. Tổng hợp và nhận định:

a) Điểm mạnh:

- Kết quả khảo sát cho thấy các bên liên quan có mức độ hài lòng cao đối với hoạt động đào tạo của Khoa Khoa học Liên ngành. Đặc biệt, sinh viên đánh giá rất tích cực về môn học và giảng viên.

- Các tiêu chí liên quan đến sự minh bạch thông tin môn học, trình tự sắp xếp môn học trong chương trình đào tạo, sự phù hợp của tài liệu học tập, phương pháp giảng dạy và tiêu chí đánh giá kết quả học tập được đánh giá tích cực.

- Giảng viên đánh giá tích cực đối với chương trình đào tạo. Các nội dung về tính cập nhật và rà soát định kỳ của chương trình đào tạo, sự phân bố giữa các học phần lý thuyết và thực hành, cho thấy chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo.

- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được giảng viên đánh giá phù hợp với mục tiêu đào tạo, có tính rõ ràng và khả năng đo lường tương đối tốt.

- Phương pháp giảng dạy được giảng viên đánh giá cao. Đặc biệt, sự phù hợp của phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của ngành, thể hiện sự đồng bộ giữa hoạt động giảng dạy và định hướng đào tạo.

- Các hoạt động hỗ trợ đào tạo được đánh giá tích cực, nổi bật là công tác thư, công tác tổ chức thi, công tác tổ chức đào tạo và các hoạt động hỗ trợ cấp khoa. Điều này cho thấy các đơn vị hỗ trợ đã đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ giảng dạy và học tập.

- Khoa duy trì được môi trường học tập ổn định, đội ngũ giảng viên có chuyên môn và phương pháp giảng dạy phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và tạo được sự hài lòng của người học.

b) Điểm cần cải thiện:

- Tỷ lệ giảng viên tham gia khảo sát mới đạt 61,54% khoa cần có các giải pháp nâng cao tỷ lệ tham gia khảo sát trong các đợt tiếp theo.

- Một số nội dung của chương trình đào tạo có mức độ hài lòng đạt 75%, bao gồm sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành, sự phân bố giữa giai đoạn đại cương và giai đoạn ngành, cũng như tải trọng học tập của các môn học trong từng học kỳ. Tiêu chí về sự phù hợp của chuẩn đầu ra với nhu cầu xã hội chỉ đạt 62,5% hài lòng, là mức thấp nhất trong nhóm đánh giá chuẩn đầu ra. Điều này cho thấy cần Khoa cần có kế hoạch, lộ trình rà soát chương trình và thu thập thêm ý kiến của các bên liên quan khác (đặc biệt là đơn vị sử dụng lao động) nhằm bảo đảm tính hợp lý về cấu trúc chương trình đào tạo và cập nhật chuẩn đầu ra theo yêu cầu của thị trường lao động.

- Chất lượng đào tạo về kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm của sinh viên được giảng viên đánh giá chưa cao chỉ đạt 62,5% hài lòng, phản ánh nhu cầu tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm, học tập theo dự án, thực hành nghề nghiệp và hoạt động nhóm trong quá trình đào tạo.

- Một số hoạt động hỗ trợ như môi trường giảng dạy và học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học, công tác đối ngoại và kết nối cộng đồng có mức độ hài lòng thấp hơn các nội dung khác, cần được tiếp tục quan tâm đầu tư và cải thiện trong thời gian tới.

- Khoa ghi nhận ý kiến góp ý của giảng viên về việc cần tăng cường tính công khai, minh bạch của chương trình đào tạo. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện công tác truyền thông, phổ biến các thông tin liên quan đến mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình và các hoạt động rà soát, cải tiến chương trình đào tạo đến giảng viên, sinh viên và các bên liên quan.

- Khoa ghi nhận ý kiến góp ý của sinh viên về Hệ thống mạng Wi-Fi tại Cơ sở 2 đôi lúc chưa đáp ứng tốt nhu cầu học tập trực tuyến. Đồng thời, cần tiếp tục được cải thiện, đặc biệt là khu vực bậc thang lên Nhà điều hành thường trơn trượt vào mùa mưa, cần có giải pháp bảo đảm an toàn cho sinh viên và viên chức.

II. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Kế hoạch đã thực hiện

- Công khai, minh bạch chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và lộ trình học tập trên Website của Khoa Khoa học Liên ngành.

- Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp định kỳ và thực hiện khảo sát nhằm theo dõi tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên và đồng thời báo cáo ban chủ nhiệm Khoa để đưa ra các biện pháp kịp thời hỗ trợ đối với sinh viên gặp khó khăn.

- Tổ chức lớp hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đối với môn học Lập trình hướng đối tượng 1 cho sinh viên Lớp 25CGD (dựa trên nhu cầu của sinh viên từ kết quả khảo sát).

- Tổ chức buổi tư vấn, phổ biến và trao đổi về công tác bảo đảm chất lượng nội bộ và kiểm định chương trình đào tạo theo Tiêu chuẩn ASIIN.

- Tổ chức định kỳ các webinar/chuyên đề học thuật/khóa học với sự tham gia của giảng viên, chuyên gia, doanh nghiệp nhằm cập nhật kiến thức chuyên môn, xu hướng công nghệ mới và hỗ trợ phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên.

→ Minh chứng các hoạt động cải tiến: [\[Minh chứng Khoa Khoa học liên ngành\]](#)

2. Kế hoạch dự kiến thực hiện

- Thực hiện rà soát kết quả học tập của sinh viên, xác định các học phần có tỷ lệ sinh viên chưa đạt cao để xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp.

- Duy trì hợp lớp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm và mở rộng các kênh thu thập phản hồi và tiếp tục cải tiến chất lượng giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và yêu cầu của xã hội.

- Rà soát việc thực hiện các khuyến nghị cải tiến chất lượng từ các đợt đánh giá trước. Theo dõi việc thực hiện các kế hoạch cải tiến sau khảo sát và sau các hoạt động đánh giá chất lượng.

- Rà soát và ban hành các quy định nội bộ cấp Khoa liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giảng viên về công tác đảm bảo chất lượng và lưu trữ minh chứng phục vụ kiểm định.

- Hoàn thiện hệ thống minh chứng và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tự đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo.

- Tiếp tục nâng cao tính công khai, minh bạch của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và lộ trình học tập; tăng cường truyền thông tới giảng viên, sinh viên và các bên liên quan.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo theo đúng lộ trình và tăng cường thực hành, học tập theo dự án và gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác giảng dạy kỹ năng cho sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và tích hợp giảng dạy kỹ năng vào các môn học chính khóa.

III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả khảo sát từ sinh viên, giảng viên, nhu cầu thực tiễn tại đơn vị và các bên liên quan, Khoa nhận thấy một số vấn đề còn hạn chế và kiến nghị hướng khắc phục, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và điều kiện học tập – giảng dạy trong toàn trường như sau:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, đặc biệt là các phòng học chuyên dụng, phòng thực hành và hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo ngành Công nghệ giáo dục. Nâng cấp hệ thống wifi toàn trường để đảm bảo băng thông ổn định cho việc học trực tuyến, nghiên cứu.

- Tăng cường hỗ trợ và tạo điều kiện về thời gian, tài chính, thủ tục để giảng viên thực hiện NCKH, đồng thời mở rộng các kênh hợp tác quốc tế.

- Mở rộng và tăng cường các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và tổ chức nghề nghiệp nhằm tạo thêm cơ hội thực tập, kiến tập, trải nghiệm thực tế cho sinh viên.

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên.